

Thi nhân trong thơ Trần Quang Khải

Trần Quang Khải, tự Chiêu Minh, sinh vào mùa đông năm Tân Sửu (1241), là con trai thứ ba Trần Cảnh (Trần Thái Tông). Dưới triều Trần Thánh Tông, ông giữ chức Tướng quốc thái úy, tước Đại vương; được thăng chức Thượng tướng Thái sư dưới triều vua Nhân Tông. Cùng với Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải cũng là một nhân vật trọng yếu của vương triều, đã đóng góp nhiều công sức vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên - Mông (1284 - 1288), ông đã tham gia trận phản công lớn, đánh tan quân giặc ở Hàm Tử và Chương Dương, giải phóng Thăng Long.

Trần Quang Khải là người học rộng, biết nhiều, văn võ song toàn, ngoài ra ông còn là một nhà ngoại giao, nhà thơ có tài.

Trong số các thi sĩ - chính khách thời Trần, Trần Quang Khải có lẽ là người để lại cho người đọc một ấn tượng tươi tắn mà sâu đậm. Trước hết, tuy chỉ còn lại vắn vắn có 10 bài thơ thôi (Trong 10 bài thơ này thì có một bài Đề đền Bạch Mã, chỉ được chép trong Việt điện u linh tập, một bài Hạ

Hồ Thành trúng Trạng nguyên, e không đúng, và một bài Đề đã thự trùng với bài Tĩnh Bang cảnh vật của Trần Tung trong Thượng Sĩ ngữ lục. Điều kiện tư liệu hiện nay chưa cho phép khẳng định dứt khoát vấn đề tác giả đích thực của các bài đó), song, thơ ông bài nào cũng mang cốt cách khoáng đạt của một thi nhân cỡ lớn. Trần Quang Khải có làm thơ xã giao thù tạc cũng là cái thù tạc không cần phải gắng gượng hay khách sáo, mà trái lại dung dị, tự nhiên, hiếm người có được:

Nhất đàm tiểu khoảnh ta phân quê,

Cộng xướng thù gian, tích đối sàng.

(Tống Bắc sứ Sài Trang Khanh) (Tức Sài Thung)

(Vừa nói cười đó mà thoát đã ngậm ngùi dứt áo,

Tiệc những lúc hai giường đối diện, xướng họa cùng nhau).

Và Trần Quang Khải có ngắm nhìn đồng quê trong tư cách một vị chủ nhân trang trại thì vẫn là cái nhìn đột xuất, tình tứ khác thường:

Dã thự tân khai, cảnh vật tân,

Phương phi đào lý, tứ thời xuân.

Nhất thanh ngư địch, thanh lâu nguyệt,

Kỷ phiến nông thoa, bích lũng vân.

(Đề dã thự)

(Trang trại mới mở, cảnh vật thật mới mẻ,

Đào mận tốt tươi, xuân suốt cả bốn mùa.

Một tiếng sáo trẻ chăn trâu, xanh thêm mặt trăng trên lầu,

Vài tấm áo tơ nông phu, biếc hắt đám mây dưới lũng).

Sau nữa, ấn tượng tươi tắn của chúng ta đối với Trần Quang Khải - thi nhân còn ở chỗ, ta biết tác giả những vần thơ khoáng đạt này là một vị Thái sư Thượng tướng, cùng với Trần Quốc Tuấn là hai nhân vật đứng đầu hàng văn và hàng võ, đã từng góp nhiều công lao hiển hách vào công cuộc dựng nước và giữ nước đời Trần. Là con trai thứ ba vua Trần Thái Tông, em ruột Trần Thánh Tông, sinh năm 1241 và mất năm 1294, với tước Chiêu Minh vương, Trần Quang Khải đã thực sự đóng một vai trò chủ chốt trong triều chính nhà Trần suốt nhiều năm tháng, kể từ khoảng mười năm sau cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ nhất (1258). Ròng rã gần hai thập niên tạm gọi là hòa bình mà kỳ thực là chuẩn bị lực lượng rất khẩn trương ấy, với

cương vị một ông quan đầu triều, Trần Quang Khải đã ra sức chèo chống về nội trị, ngoại giao, đưa vương triều Trần vượt qua nhiều thử thách, nhất là những cuộc đấu trí mệt nhọc, căng thẳng với đám sứ giả Nguyên Mông. Những bài thơ ông làm trong các dịp này cũng giống như những bài thơ tiếp sứ của Trần Nhân Tông và nhiều người khác, có cái mềm mỏng, nhún nhường về lời lẽ, nó là một sách lược nhất quán trong quan hệ nhiều đời giữa nước ta với các đế chế phương Bắc vốn luôn luôn tự thị vào cái "lớn", cái "khỏe" của mình:

Khẩu hàm uy phúc quân bao biếm,

Thân bội an nguy quốc trọng khinh.

Cảm chúc tứ hiền quân phiếm ái,

Hảo vi noãn dục Việt thương sinh.

(Tổng Bắc sứ Sài Trang Khanh, Lý Chấn Văn dâng).

(Miệng nói lời oai phúc thay vua mà khen chê,

Thân mang theo sự an nguy quan hệ đến việc lớn nhỏ của nước nhà.

Dám xin cầu chúc bốn vị sứ giả hiền tài có lòng yêu thương rộng lớn,

Ra sức che chở cho con dân nước Việt).

Nhưng hết sức mềm mỏng đấy - và có thể không kém thân tình nữa kia đấy - mà vẫn giữ được hiên ngang cứng cỏi sau từng chữ từng câu, nó là cái tư thế bình đẳng của chủ đối với khách, cái phong thái đàng hoàng của những con người luôn luôn tự chủ được mình:

Tổng quân quy khứ độc bàng hoàng,

Mã thủ xâm xâm chỉ để hương.

Nam Bắc tâm linh huyền phản bái,

Chủ tân đạo vị phiếm ly trường.

Nhất đàm tiểu khoảnh, ta phân quê,

Cộng xướng thù gian, tích đối sáng.

Vị thâm hà thời trùng đồ diện,

Ân cần ác thủ tự huyền lương.

(Tống Bắc sứ Sài Trang Khanh)

(Tiễn ông ra về, mình tôi luống những băng khuâng,

Ngựa xăm xăm hướng về nẻo quê hương nhà vua.

Nỗi lòng Nam Bắc lưu luyến trên ngọn cờ người ra đi,

Tình chủ khách dạt dào trong chén rượu già biệt.

Vừa nói cười đó mà thoát đã ngậm ngùi dứt áo,

Tiệc những lúc hai giường đối diện, xướng họa cùng nhau.

Biết bao giờ lại được gặp mặt,

Để nắm tay ân cần kẻ nổi hàn huyên).

Thế rồi, khi tình thế xã tắc không còn tài nào ngăn được cuộc xâm lăng ào ạt của lũ giặc Mông Thát, Trần Quang Khải lập tức cởi áo phòng văn, khoác áo tướng sĩ, dẫn đầu một đạo quân, ra đi. Và cứ thế, dưới quyền tiết chế của quốc công Trần Quốc Tuấn, ông xông pha trận mạc khắp nơi, hết Nghệ An ra Thăng Long, lại đi các trấn phía bắc... cho đến ngày toàn thắng.

Cái tâm lòng hăng hái bất kỳ việc gì cũng không từ nan, cũng thung dung nhận lấy và làm hết mình đó, Trần Quang Khải giữ được cho mãi đến già. Và cái nét dung dị mà khoáng đạt, hào hùng trong con người ông cũng vậy, vẫn là một cốt tính đặc sắc làm trẻ trung mãi ngòi bút của nhà thơ. Bài

thơ Cảm xuân có lẽ làm ít lâu trước lúc mất là biểu hiện kết hợp cả hai mặt khoáng đạt và hăng hái nói trên.

Vũ bạch phù mai tế nhược ti,

Bế môn ngọt ngọt tọa thư si.

Bán phần xuân sắc nhàn sai quá,

Ngũ thập suy ông dĩ tự tri.

Cố quốc tâm tùy phi điều quyện,

Ân ba hải khoát túng lân trì.

Sinh bình đởm khí luân khuân tại,

Giải đảo đông phong phú nhất thi.

(Cảm xuân, I)

(Lâm râm mưa bụi gọi hoa mai,

Khép chặt phòng thơ ngát ngưỡng ngời.

Già nửa phần xuân cam bỏ uống,

Tới năm chục tuổi biết suy rồi.

Mơ màng nước cũ chim bay mới,

Khơi thăm nguồn ân, cá khó bơi.

Đảm khí ngày nào rày vẫn đó,

Đè nghiêng ngọn gió đọc thơ chơi!)

(Ngô Tất Tố dịch)

Bài thơ gợi một cảm xúc thực man mác, băng khuâng! Trước mặt người đọc hiện ra hai con người: một người thơ và một anh hùng. Người thơ ngồi lặng trong phòng như si như ngây, suy tưởng mệnh mang về đất nước, về tuổi trẻ và những tháng năm đã trôi vào dĩ vãng; còn người anh hùng thì luôn luôn tỉnh táo, nghiêm trang canh giữ xã tắc trong bao nhiêu năm không lúc nào lơ lửng, và vẫn chờ đợi với tấm lòng hăng hái những nhiệm vụ hệ trọng mà xã tắc phó thác cho mình! Tưởng chừng hai con người là hai nhân vật khác hẳn nhau, đồng hành trên suốt một chặng đường dài... vừa chẵn năm mươi năm. Nhưng nào đâu có phải! Phải nói, có được cái mê si đầy khoái cảm của chàng thi nhân kia - mê si trong khung cảnh yên bình, nhàn nhã của đất nước - cũng là nhờ cái tỉnh táo trường kỳ, không biết mệt mỏi

của người tráng sĩ nọ, và quả tình là ở phần cuối bài thơ, cả anh hùng và thi nhân đều đã nhập trở lại trong một hình tượng nhất trí. Cảm hứng của người thơ có vẻ như lâng lâng, dàn trải ở phần đầu, đến đây cũng được xác định lại cụ thể, là niềm hứng khởi, là ý thức sắc bén trước nhiệm vụ đối với đất nước, đúng y như cảm hứng của anh hùng:

Sinh bình đờm khí luân khuân tại,

Giải đảo đông phong phú nhất thi.

(Chí khí dũng lược lúc bình sinh hãỵ còn hăng hái,

Muốn quật ngã gió đông mà ngâm lên một bài thơ).

Như vậy, nền tảng của sự thống nhất giữa hai con người trong thơ Trần Quang Khải chính là sức mạnh và yêu cầu thường trực về sự vững mạnh của xã tắc giang sơn; nhờ có nó người ta nhận thức được rằng mình vẫn còn và tất yếu phải còn nguyên "đờm khí" - dồi dào sức trẻ. Cũng nhờ có nó, mặt khác, người ta lại cảm thấy cái hạnh phúc được sống và quên bằng rằng mình đang sống, nghĩa là được thoải mái đắm mình theo nhịp trôi chảy của thời gian, để rồi đôi khi nhìn lại mà bỗng thốt giạt mình.

Sự thống nhất giữa người thơ và anh hùng trong thơ Trần Quang Khải còn là sự thống nhất giữa hai bình diện khác nhau của cùng một con người Việt Nam ở thời đại Lý - Trần: con người biết mê mải vui say trong niềm vui của cuộc sống đang lên, và ngược lại, cũng biết tự cảnh giác với mọi đam mê vô ích, để nhân sức mạnh của mình lên mà tinh táo chống trả với mọi kẻ thù đang dòm ngó sơn hà xã tắc.

Con người đó, ngay trước khi bước vào giấc ngủ cũng đã mở to con mắt: "đề phòng" dõi nhìn về những miền biên giới thân yêu:

Nam vọng lang yên vô phục khởi,

Đôi nhiên nhất tháp, mộng thiên an.

(Phúc Hưng viên)

(Trông về Nam khói lửa không còn tái diễn,

Trên giường nằm ngủ yên tâm trong giấc mộng).

Con người đó, giữa lúc chuenh choáng vại chén giải khuây vẫn không quên phận sự, trái lại, còn biết nâng cao tầm lòng tráng chí: "Vỡ thanh gươm cũ nhớ non xưa", làm cho sự giải khuây tăng thêm phần ý nghĩa:

Khử sấu lại hữu tam bôi tửu,